

CHƯƠNG 4: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

Giảng viên: Trần Thạch Uyên Vy
Khoa: TC-KT-NH
Mail: ttuy@upt.edu.vn

1

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- 4.1 Phương thức chuyển tiền ☞
- 4.2 Phương thức ghi sổ ☞
- 4.3 Phương thức giao chứng từ nhận tiền (CAD) ☞
- 4.4 Phương thức nhờ thu ☞
- 4.5 Phương thức tín dụng chứng từ ☞

2

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

- ✓Hiểu nội dung và quy trình thực hiện các phương thức TTQT.
- ✓Biết cách soạn thảo và kiểm tra sai sót các loại mẫu chứng từ thông dụng như lệnh chuyển tiền, đơn xin mở L/C ...
- ✓Vận dụng lựa chọn phương thức TTQT phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp XNK.

3

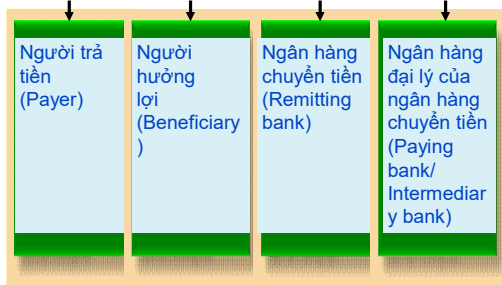
1

PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN

Khái niệm

Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.



Các bên tham gia

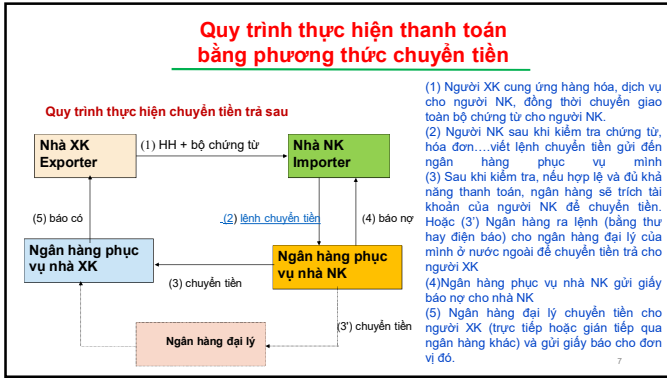
5

Các hình thức chuyển tiền

Hình thức thư chuyển tiền (M/T – Mail Transfer): Chi phí thấp, tốc độ chậm

Hình thức điện báo (T/T – Telegraphic Transfer): Chi phí cao, tốc độ cao

6





Nhận xét và trường hợp áp dụng

	Ưu điểm	Nhược điểm
Nhận xét	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đơn giản <input type="checkbox"/> Nhanh chóng <input type="checkbox"/> Tiện lợi (về mặt thủ tục) 	<p>Nhanh hay chậm phụ thuộc vào khả năng và thiện chí người trả tiền</p>

Không đảm bảo quyền lợi cho người XK

Áp dụng

- Khi đối tác tin cậy lẫn nhau hoặc Quy mô TT nhỏ
- Chuyển vốn đầu tư, chuyển tiền tư nhân, chuyển tiền chính phủ, chuyển LN ra nước ngoài, các nghiệp vụ TT phi thuế khác
- Trường hợp người mua trả tiền trước khi mua hàng (đặt cọc hoặc trả tiền trước)

Không nên SD trong XK, chỉ nên SD trong NK

2

PHƯƠNG THỨC GHI SỔ

Khái niệm

Phương thức ghi sổ là phương thức trong đó quy định rằng Người bán (Người ghi sổ) mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua (Người được ghi sổ) sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán

Đặc điểm

Không có sự tham gia của ngân hàng

Chỉ mở tài khoản đơn biên

Chỉ có 2 bên tham gia mua bán

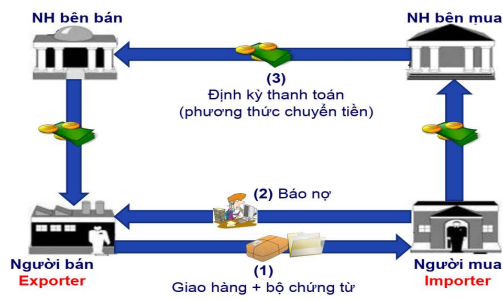
10

Nguyên tắc ghi sổ



11

Quy trình thực hiện thanh toán bằng phương thức ghi sổ



12

Nhận xét và trường hợp áp dụng

Nhận xét	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Bản chất của phương thức ghi sổ là người bán cho người mua vay số tiền là giá trị hàng hóa (trả chậm) ❖ Người bán: chỉ nhận được một phần tiền, phần còn lại được tính lãi ⇒ rủi ro đối với người bán ❖ Người mua: giải quyết được vấn đề thiếu vốn tức thời nhưng phải chịu giá mua cao
Áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Nhà nhập khẩu khan hiếm ngoại tệ ❖ Mọi quan hệ hàng đổi hàng ❖ Bán hàng giao làm nhiều lần <p>Nên áp dụng trong TH mua bán thường xuyên, giữa nội bộ cty, cty mẹ - cty con, thanh toán phí mậu dịch</p>

3 Phương thức giao chứng từ nhận tiền

Khái niệm

là phương thức thanh toán mà trong đó tổ chức NK trên cơ sở hợp đồng mua bán yêu cầu NH bên XK mở cho mình một tài khoản tín thác (Trust account) để thanh toán tiền cho tổ chức XK khi nhà XK xuất trình đầy đủ chứng từ theo đúng thỏa thuận

Đối tượng tham gia

Nhà xuất khẩu

Nhà nhập khẩu

Ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu

14

Quy trình thực hiện thanh toán bằng phương thức giao chứng từ nhận tiền

Hợp đồng ngoại thương giữa 2 bên

```

    graph TD
      NK[Nhà NK] -- "(1) TK tín thác" --> XH[Ngân hàng]
      XH -- "(2) Thông báo" --> NK
      XH -- "(3) Giao HH" --> XK[Nhà XK]
      XK -- "(4) Chứng từ" --> XH
      XH -- "(5) Thanh toán" --> XK
      XH -- "(6) Gửi bộ chứng từ hàng hóa" --> NK
  
```

15

Trường hợp áp dụng

- Nhà NK rất tin tưởng nhà XK và nhà NK có văn phòng đại diện tại nước của nhà XK.
- Hàng hóa độc quyền, khan hiếm
- Bất lợi: chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng nếu có tranh chấp

16

4 PHƯƠNG THỨC NHỜ THU

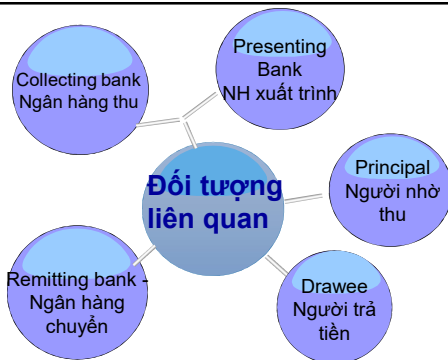
Khái niệm

Là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng thì ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra và chứng từ hàng hóa liên quan (nếu có)

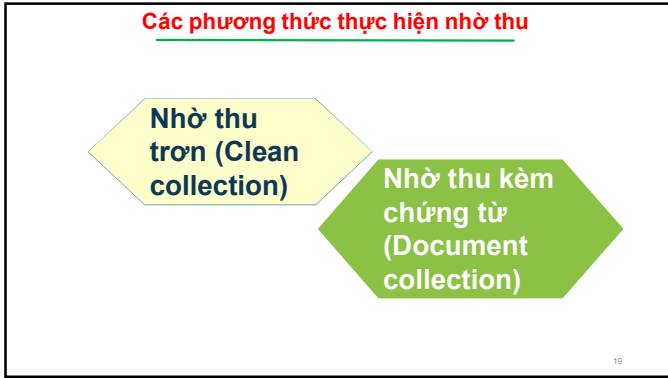
Cơ sở pháp lý

Quy tắc thống nhất về nhờ thu số 522, bản sửa đổi năm 1995 do P.Thương Mại QT ban hành (The ICC Uniform Rules for Collection No 522 Revision 1995 – **URC 522 1995 ICC**)

17



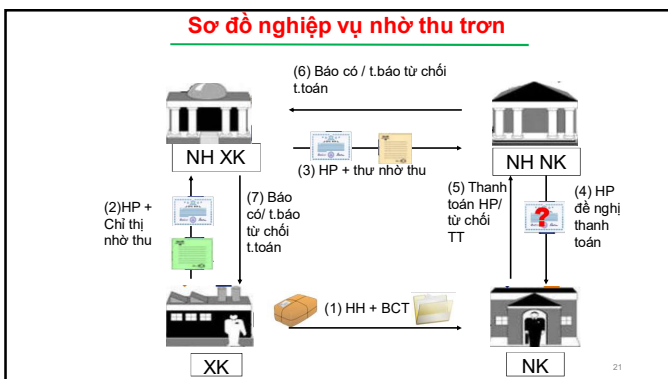
18



Phương thức nhờ thu trơn

Khái niệm:

Nhờ thu trơn là phương thức thanh toán mà trong đó nhà xuất khẩu sau khi cung cấp hàng hóa hay dịch vụ cho nhà nhập khẩu, thì ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình nhờ thu hộ tiền dựa trên **hối phiếu đòi tiền**, mà không kèm theo điều kiện gì cả, còn chứng từ hàng hóa mà nhà xuất khẩu lập sẽ gửi trực tiếp cho nhà nhập khẩu để làm cơ sở nhận hàng.



Nhận xét và trường hợp áp dụng

Nhận xét

- Thủ tục đơn giản, không phức tạp
 - Việc nhận hàng không liên quan tới việc thanh toán → Có lợi cho nhà NK
 - Bất lợi cho người bán (Không có sự ràng buộc giữa việc trả tiền và việc nhận hàng của người mua), tốc độ trả tiền chậm
- ⇒ Phương thức này ít được sử dụng trong TTQT

Áp dụng

- Người bán và người mua tin cậy lẫn nhau: Công ty mẹ - công ty con, liên doanh, các chi nhánh của một công ty.
- XNK hàng hóa không liên quan nhiều đến chứng từ (hoặc chứng từ đơn giản): chi phí vận tải, khoản bồi thường bảo hiểm.

22

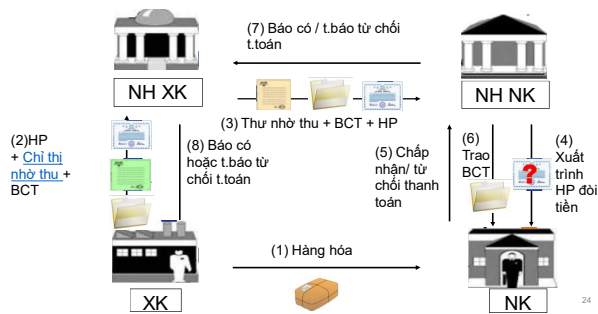
Phương thức nhờ thu kèm chứng từ

Khái niệm:

Nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người xuất khẩu uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người nhập khẩu không những căn cứ vào **hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo** với điều kiện là nếu người nhập khẩu trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người nhập khẩu để nhận hàng

23

Sơ đồ nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ



24

Nhận xét và trường hợp áp dụng

Nhận xét

- Nhà XK không sợ mất hàng tuy nhiên tốc độ thanh toán vẫn chậm, rủi ro cho nhà XK vẫn lớn
- Trách nhiệm của NH cao hơn: không chế bằng BCT
- Chưa ràng buộc nhà NK có thể nhận hàng hoặc không.

Áp dụng

- Người bán và người mua tin cậy lẫn nhau: Công ty mẹ - công ty con, liên doanh, các chi nhánh của một công ty.
- XNK hàng hóa không liên quan nhiều đến chứng từ (hoặc chứng từ đơn giản): chi phí vận tải, bưu điện, bảo hiểm, hoa hồng, lợi tức...

25

Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương thức nhờ thu

Trong chỉ thị nhờ thu phải nêu rõ những nội dung sau:

- Các chi tiết về Ngân hàng gửi nhờ thu: tên đầy đủ, địa chỉ, ...
- Các chi tiết về người XK: tên đầy đủ, địa chỉ, số điện tín SWIFT, ...
- Các chi tiết về người trả tiền
- Các chi tiết về NH xuất trình chứng từ
- Số tiền và loại tiền nhờ thu
- Danh mục chứng từ, số lượng của từng loại chứng từ đính kèm
- Điều khoản nhờ thu và điều khoản chuyển giao CT
- Phí nhờ thu
- Lãi suất phải thu (nếu có), ghi rõ kì hạn tính lãi, cơ sở tính lãi là 360 ngày hay 365 ngày
- Các chỉ thị trong trường hợp từ chối thanh toán, từ chối chấp nhận

26

5 PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

Khái niệm

Phương thức TD chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một NH (NH mở thư TD – L/C) theo yêu cầu của khách hàng (Người yêu cầu mở L/C) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của L/C) hoặc chấp nhận HP do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho NH một BCT thanh toán phù hợp với những quy định của L/C.

Tiếng Việt: tín dụng thư (TDT), thư tín dụng (TTD), **tín dụng chứng từ** (TDCT) hoặc các từ viết tắt L/C, LC, DC, D/C

Tiếng Anh: Letter of Credit (viết tắt là LC hoặc **L/C**), Documentary Credit (viết tắt DC hoặc D/C)

27

Cơ sở pháp lý

- ✓ Luật Quốc tế: chưa có
- ✓ Tập quán QT:
 - “Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ” (*Uniform Customs and Practice for Documentary Credits*) - UCP 600, 2007 do Phòng Thương Mại Quốc tế ICC ban hành
 - ISBP 745, 2013- ICC Tập quán Ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế kiểm tra chứng từ theo L/C số 745 năm 2013 do ICC ban hành (*International Standard Banking Practice for the examination of documents under documentary credits*)
 - eUCP 1.1, 2007 – Bản phụ trương UCP 600 về việc xuất trình chứng từ điện tử (Supplement to UCP600 for Electronic Presentation)
 - URR 725, 2008-ICC: Bản Quy tắc thống nhất hoàn trả liên hàng theo tín dụng chứng từ (The Uniform Rules for Bank – to – Bank Reimbursement under Documentary Credits) có giá trị từ ngày 1/10/2008.

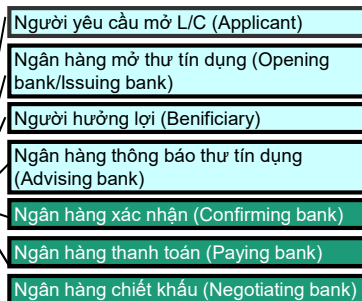
Ý nghĩa của L/C

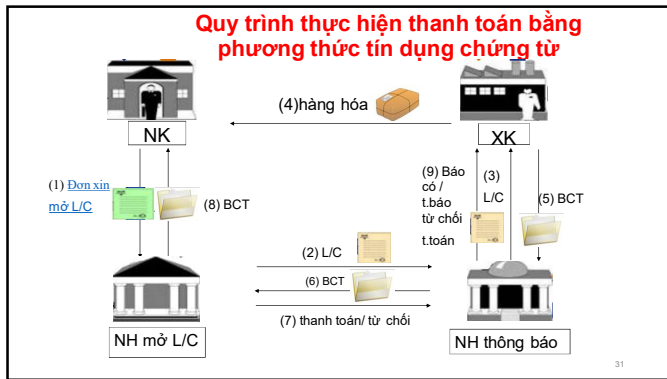
- Là một chứng thư
- Là một cam kết trả tiền hoặc một chấp nhận trả tiền
- Căn cứ trả tiền của L/C là các chứng từ

Tính chất của L/C

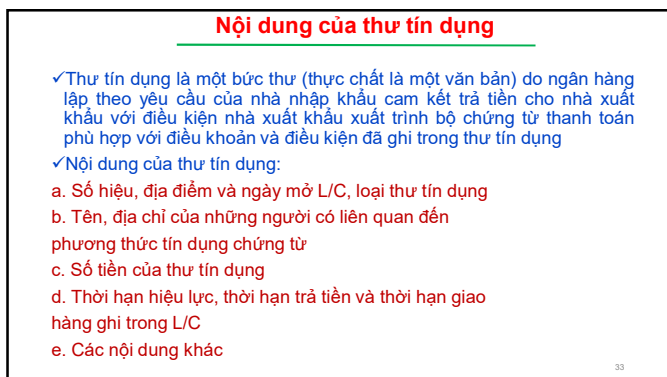
- L/C được hình thành dựa trên cơ sở của Hợp đồng mua bán, nhưng một khi đã được hình thành thì độc lập hoàn toàn với Hợp đồng mua bán

Các bên liên quan









Nội dung thư tín dụng

a. Số hiệu, địa điểm, ngày mở và loại L/C

- Số hiệu (L/C Number): tất cả L/C đều có số hiệu riêng. L/C mở bằng điện SWIFT MT 700, số hiệu nằm ở 20 "Documentary Credit Number"
- Địa điểm mở L/C (Issuing Place): nơi mà ngân hàng mở L/C viết cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu, Luật pháp điều chỉnh L/C
- Ngày mở L/C (Issuing Date): nằm ở 31C "Date of Issue"
 - + là ngày bắt đầu phát sinh cam kết của ngân hàng mở L/C với nhà xuất khẩu,
 - + là ngày bắt đầu tính thời hiệu của L/C
 - + là căn cứ để nhà xuất khẩu có thực hiện việc mở L/C đúng thời hạn như hợp đồng quy định hay không
- Loại L/C (the type of documentary credit): nằm ở 40A "Form of document credit"

34

Nội dung thư tín dụng

b. Tên, địa chỉ của những người có liên quan

* Các thương nhân:

- Người yêu cầu mở L/C: nằm ở 50 "Applicant"
- Người hưởng lợi L/C: nằm ở 59 "Beneficiary"

* Các ngân hàng:

- Ngân hàng phát hành: nằm ở "From"
- Ngân hàng thông báo: nằm ở "To"
- Ngân hàng trả tiền
- Ngân hàng xác nhận

35

Nội dung thư tín dụng

c. Số tiền của L/C: nằm ở 32B "Currency code, amount"

- Đơn vị tiền tệ phải rõ ràng
- Cách ghi số tiền
 - + Không nên ghi giá trị tuyệt đối
 - + Ghi: "not exceeding 100,000.00 USD" hoặc "about 100,000.00 USD" $\approx \pm 10\%$
- Số tiền bằng số và chữ phải thống nhất với nhau và phù hợp với L/C
- Xem thêm Điều 30 UCP 600

36

Nội dung thư tín dụng

d. Thời hạn hiệu lực, thời hạn trả tiền và thời hạn giao hàng ghi trong L/C

Thời hạn hiệu lực: nằm ở 31D "Date and Place expiry"

- là thời hạn mà NH mở L/C cam kết trả tiền cho nhà XK,
- tính từ ngày bắt đầu mở L/C đến ngày hết hiệu lực L/C

Thời hạn giao hàng: nằm ở 44C "Latest date of shipment"

- Được ghi trong L/C và do HĐTM quy định.

Thời hạn trả tiền:

- Được ghi trong L/C và do HĐTM quy định.

37

Nội dung thư tín dụng

e. Những nội dung khác:

- Những nội dung về hàng hoá: tên hàng, số lượng, trọng lượng, giá cả, quy cách phẩm chất, bao bì, ký mã hiệu v.v., nằm ở 45A

- Những nội dung về vận tải, giao nhận hàng hoá: điều kiện cơ sở giao hàng (FOB, CIF, CFR, ...), nơi gửi và nơi giao hàng, cách VC và cách giao hàng v.v., nằm ở 43P, 43T, 44A, 44B

- Những chứng từ mà người xuất khẩu phải xuất trình: loại chứng từ, số lượng, cách ký phát, nằm ở 46A

- Những điều khoản khác: nằm ở 47A, 71B

- Hướng dẫn gửi chứng từ, cam kết trả tiền và chỉ dẫn thanh toán: nằm ở 78

- Chữ ký của NH mở L/C: Nếu thiếu, L/C sẽ vô giá trị

38

Các loại thư tín dụng

1. Thư tín dụng có thể hủy ngang (Revocable L/C)

→ Là loại thư tín dụng mà nhà NK có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước cho các bên liên quan. L/C loại này là một lời hứa trả tiền không chắc chắn cho Người hưởng lợi

→ Đối với người XK: rủi ro

→ Đối với người NK: linh hoạt tối đa.

→ Được áp dụng trong trường hợp: Nhà NK mở L/C hủy ngang để cho nhà XK làm căn cứ xin phép XK, để kiểm tra tính khả thi thực hiện HĐ của nhà XK

39

Các loại thư tín dụng

2. Thư tín dụng không thể hủy ngang (Irrevocable L/C)

→ Là loại L/C sau khi đã được phát hành thì Ngân hàng phát hành L/C không được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn phần hay từng phần nội dung trong thời hạn hiệu lực của nó ... → L/C này được áp dụng phổ biến trong TTQT

→ Một số lưu ý khi sử dụng Irrevocable L/C:

- + Một L/C không ghi chữ Irrevocable (không thể hủy ngang) thì vẫn được coi là L/C không thể hủy ngang → Điều 3 UCP 600
- + Muốn hủy bỏ, bổ sung, hay sửa đổi nội dung L/C thì phải tiến hành tu chỉnh L/C → Quy tắc tu chỉnh L/C theo Điều 10 UCP 600.

40

Các loại thư tín dụng

3. Thư tín dụng không hủy ngang có xác nhận (Confirmed irrevocable L/C)

→ Là loại thư tín dụng không thể hủy ngang và được một Ngân hàng khác xác nhận trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng phát hành L/C

→ Quyền lợi của tổ chức XK được đảm bảo.

4. Thư tín dụng không hủy ngang, không truy đòi (Irrevocable without recourse L/C)

→ Là loại L/C mà sau khi người hưởng lợi đã nhận được tiền thì ngân hàng phát hành L/C không được quyền đòi tiền lại trong bất cứ trường hợp nào.

→ Khi dùng loại L/C này thì người hưởng lợi phải ghi lên **hối phiếu** câu "miễn truy đòi người ký phát" (without recourse to drawer) và trên L/C cũng phải ghi như vậy

Các loại thư tín dụng

5. Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving L/C)

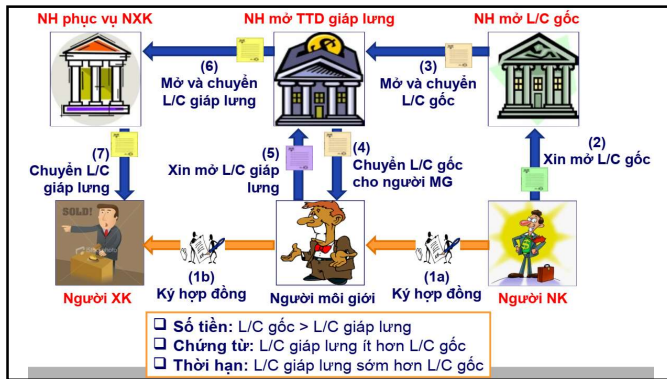
→ Là loại L/C không thể hủy ngang sau khi sử dụng xong hoặc đã hết thời hạn hiệu lực thì nó lại tự động có giá trị như cũ, và cứ thế nó tuần hoàn cho đến khi hết tổng giá trị của hợp đồng

→ Có 3 cách tuần hoàn: Tuần hoàn tự động, Tuần hoàn hạn chế, Tuần hoàn bán tự động

6. Thư tín dụng giáp lưng (Back to back L/C)

→ L/C giáp lưng là một L/C mới mở dựa trên cơ sở một L/C đã có cho một người thụ hưởng khác

42



Các loại thư tín dụng

7. Thư tín dụng đối ứng (Reciprocal L/C)

→ Là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi có một L/C đối ứng với nó được mở ra

→ Trong **L/C ban đầu** thường phải ghi: "L/C này chỉ có giá trị khi người hưởng lợi đã mở lại một L/C đối ứng với nó để cho người mở L/C này hưởng" và trong **L/C đối ứng** phải ghi câu "L/C này đối ứng với L/C số... mở ngày... qua ngân hàng..."

8. Thư tín dụng thanh toán chậm (Deferred payment L/C)

→ Là loại L/C ko thể hủy ngang trong đó ngân hàng mở L/C hay NH xác nhận cam kết với người thụ hưởng sẽ thanh toán dần toàn bộ số tiền của L/C trong thời hạn quy định.

Các loại thư tín dụng

9. Thư tín dụng điều khoản đỏ (Red clause L/C, Advance L/C, Anticipatory L/C)

→ Là loại L/C ứng trước một phần tiền cho Người hưởng lợi L/C trước khi giao hàng.

10. Thư tín dụng dự phòng (Stand-by L/C)

→ Là loại L/C được mở nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà nhập khẩu trong trường hợp nhà XK nhận được L/C nhưng lại không có khả năng giao hàng

→ Ngân hàng mở L/C cam kết với nhà NK sẽ thanh toán lại cho họ trong trường hợp nhà XK không hoàn thành nghiệp vụ giao hàng và bồi thường các khoản thiệt hại do mình gây cho nhà NK nếu như nhà NK ứng trước tiền hàng, tổn chi phí mở L/C hoặc đặt cọc một số tiền nhất định...

Các loại thư tín dụng

11. Thư tín dụng có thể chuyển nhượng được (Irrevocable Transferable L/C)

→ Là loại thư tín dụng không thể hủy bỏ trong đó cho phép người hưởng lợi (nhà XK hay người hưởng lợi đầu tiên) yêu cầu ngân hàng thanh toán thư tín dụng chuyển nhượng một phần hay toàn bộ giá trị L/C cho một hay nhiều người (người hưởng lợi thứ hai).

→ Có thể thay đổi một số điều kiện trong L/C: ngày giao hàng, thời hạn hiệu lực...

→ Không đảm bảo chắc chắn quyền lợi cho nhà cung cấp nếu như chứng từ thanh toán không nhất quán

46
